

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 200/2019/HS-ST
Ngày: 23-10-2019.

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Châu Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Thu Hương;

2/ Bà Trần Thị Kim Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 189/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh H**, sinh năm 1989. Tại: Bình Dương. Nơi ĐKKHKT: Khu X, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Minh C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim A; tiền án: Ngày 13/9/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 199/2013/HSST; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/3/2019 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Bà Ngô Thị Quỳnh A, sinh năm 1998. Địa chỉ: phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị Kim A1, sinh năm 1959. Địa chỉ: Khu X, phường P1, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

+ Ông Luân Hải T, sinh năm 1974. Địa chỉ: Khu Y, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Ngô Thị Quỳnh A và Nguyễn Minh H có quan hệ bạn bè.

Khoảng 23 giờ ngày 28/3/2019, chị Ngô Thị Quỳnh A đi cùng bạn là K và H (không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể) điều khiển 02 xe mô tô (không rõ biển số) đến khu vực quán Bar XY, địa chỉ tại phường P1, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì gặp Nguyễn Minh H đang điều khiển xe mô tô, hiệu Honda Airblade, biển số 61B1-114.XY, đang đi trên đường. Do không muốn gặp H nên K chở H bỏ chạy, H đuổi theo không kịp nên H quay lại hướng khác để tìm chị Quỳnh A. Khi đang đi trên đoạn đường thuộc phường P1, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì H gặp và chặn đầu xe mô tô của Quỳnh A và nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của Quỳnh A. Để thực hiện ý định trên, H yêu cầu Quỳnh A đưa điện thoại hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng của Quỳnh A cho H để H liên lạc với Kiều nhưng chị Quỳnh A không đồng ý, H liền giật lấy điện thoại hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng của chị Quỳnh A và yêu cầu chị Quỳnh A mở khóa điện thoại nếu không H sẽ đánh chị Quỳnh A. Do lo sợ bị đánh nên chị Quỳnh A mở mật khẩu và giao điện thoại hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng cho H. Sau khi lấy được điện thoại hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng thì H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 61B1-114XY bỏ đi khỏi hiện trường còn chị Quỳnh A đến Công an phường P1 trình báo sự việc. Sau đó, Công an phường P1 đã mời Nguyễn Minh H đến trụ sở làm việc, tại đây H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng; 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 6; 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 61B1-114.XY. Sau đó, Công an phường P1 chuyển giao ngay hồ sơ, đối tượng và vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 97 ngày 12/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng, trị giá 6.500.000 (Sáu triệu năm trăm nghìn) đồng.

Đối với điện thoại di động, hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng nêu trên, vào ngày 14/4/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả cho chị Ngô Thị Quỳnh A. Hiện tại chị Quỳnh A không có yêu cầu gì đối với Nguyễn Minh H.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 của Nguyễn Minh H, quá trình điều tra xác định đây là tài sản cá nhân của H, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển Chi cục Thi hành án dân sự Thủ Dầu Một để trả lại cho H.

Đối với 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu xA, biển số 61B1-114.XY, số máy E438VN-1180XY; số khung 0401180XY đã thu giữ của Nguyễn Minh H, quá trình điều tra xác định đây là xe do ông Luân Hải T đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Ông T đã giao xe mô tô trên cho bà Nguyễn Thị Kim A làm phương tiện đi lại. Ngày 28/3/2019, Nguyễn Minh H

mượn xe mô tô trên của bà A (mẹ ruột của H) để đi công việc, việc H đã sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội bà A hoàn toàn không biết. Ngày 04/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả xe mô tô trên cho bà A. Hiện tại ông T và bà A không có yêu cầu gì đối với Nguyễn Minh H.

Cáo trạng số 202/CT-VKS-HS ngày 16/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không đề nghị giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả Nguyễn Minh H 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6s (không kiểm tra chi tiết tình trạng hoạt động) là tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 28/3/2019, Nguyễn Minh H có hành vi đe dọa dùng vũ lực đối với bà Ngô Thị Quỳnh A để chiếm đoạt 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 7 Plus màu vàng trị giá 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) của bà Quỳnh A tại khu Z, phường P1, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Đây là tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản bị chiếm đoạt đã được giao trả cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nào khác nên không xem xét giải quyết.

[7] Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6s (không kiểm tra chi tiết tình trạng hoạt động) là tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho Nguyễn Minh H.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

2/ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/3/2019.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự tuyên:

Trả Nguyễn Minh H 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6s (không kiểm tra chi tiết tình trạng hoạt động).

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 178.19 ngày 16/9/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an thành phố Thủ Dầu Một)

5/ Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Châu Giang